ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 419/BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 Trên địa bàn xã Đại Đồng

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Công văn số 6065/BKHCN-PC ngày 12/8/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15; Công văn số 5421/UBND-KGVX ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15;

Thực hiện Công văn số 3139/SKHCN-VP ngày 18/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo kết quả tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 trên đại bàn xã như sau:

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 193/2025/QH15

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15

Ngay sau sáp nhập, được chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, xác định rõ mục đích, yêu cầu, tính chất đột phá và những nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã đã họp, giao nhiệm vụ cho các phòng, ngành, đơn vị chủ trì, triển khai thực hiện, trong đó tập trung quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 trên địa bàn xã, cơ bản đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết.

Trên cơ sở các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hóa các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với tình hình chung của tỉnh và của xã, góp phần vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiệu quả; chỉ đạo các phòng ngành chuyên môn kịp thời cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn theo yêu cầu của cấp trên. Qua đó, các cán bộ, công chức đã nắm vững những nội dung mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 193, đồng thời chủ động thường xuyên cập nhật các quy định mới, nhất là những cơ chế, chính sách thí điểm nhằm tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 193/2025/QH15

Để góp phần triển khai hiệu quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của xã nói chung và thực hiện kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, trong đó có Nghị quyết số 193/2025/QH15, Ủy ban xã đã ban hành các văn bản như:

- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo của UBND xã về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã;

- Kế hoạch triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số của xã;

- Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

- Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn;

- Công văn triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND cảu HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ, thu hút người có tài làm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15

Căn cứ các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết số 193/2025/QH15, căn cứ yêu cầu thực tiễn về công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, UBND các xã đã triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 193/2025/QH15 và các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo của cấp trên về lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của địa phương.

- Hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú như: tuyên truyền chuyên đề (khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền); tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở (Đài truyền thanh xã, cụm loa truyền thanh thôn); tích cực đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã, trang fanpage "Đại Đồng phát triển"; lồng ghép tuyên truyền trong các nhiệm vụ chính trị của địa phương và nhiệm vụ chuyên môn của các ngành, đơn vị; phối hợp tuyên truyền trong các đợt thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền, đăng tải các nội dung, thông tin lên Cổng thông tin điện tử xã,... chú trọng thông tin, tuyên truyền và phổ biến các cơ chế, chính sách mang tính đột phá về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Kết quả: Qua hoạt động đẩy mạnh phổ biến, thông tin tuyên truyền, đã góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết và ý thức chấp hành quy định của Nhà nước đối với các hoạt động về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nói chung và đối với Nghị quyết số 193/2025/QH15 nói riêng. Đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân, các công ty,

doanh nghiệp vừa và nhỏ trong xã đã có những nhận thức, cách tiếp cận, lĩnh hội và vận dụng linh hoạt về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực chuyên môn công tác; vận dụng linh hoạt các nền tảng số để hoạt động kinh doanh, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 193/2025/QH15

1. Về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Trên địa bàn xã chủ yếu có một số công ty, doanh nghiệp nhỏ và vừa, thời gian qua, xã chưa có công ty, doanh nghiệp lớn thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Các công ty, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã hiện đã và đang linh hoạt vận dụng, sử dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, chuyển đổi số như: quản trị số, hóa đơn điện tử, thu thuế và nộp thuế điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt,... để góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất, nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Hoạt động chuyển đổi số

Từ khi vận hành và hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Đại Đồng đã triển khai, sử dụng kịp thời các nền tảng số dùng chung với tỉnh, kết nối với các bộ, ngành như: phần mềm quản lý văn bản và điều hành; phần mềm một cửa; cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, tư pháp, y tế, giáo dục, văn hóa, tôn giáo, lao động việc làm, hệ thống xác thực tập trung SSO, trợ lý ảo AI, phần mềm ký số văn bản điện tử,...

UBND xã thực hiện nghiêm những quy định của pháp luật về việc sử dụng và giải ngân kinh phí chuyển đổi số, đảm bảo các quy trình từ mời thầu, chỉ định thầu, đăng thầu công khai, minh bạch trên hệ thống mua sắm công. Hiện tại UBND xã đã hoàn tất gói thầu về tập huấn chuyển đổi số; đang hoàn thành hồ sơ, chứng từ gói thầu mạng LAN, wifi, lắp tivi họp trực tuyến và mua sắm thiết bị đầu cuối, máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn, vướng mắc

- Nguồn nhân lực đối với chính quyền cấp xã về công nghệ thông tin còn thiếu về chuyên trách, đào tạo chuyên sâu, đúng quy trình; trình độ công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức không đồng đều. Một cán bộ, công chức xã phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, khối lượng công việc nhiều, thời hạn xử lý ngắn, nhiều phát sinh văn bản gấp, hỏa tốc,...

- Tỷ lệ người dân có điều kiện và được tiếp cận công nghệ thông tin chưa cao, dù xã đã hướng dẫn, cung cấp tài khoản, đường link để học bình dân học vụ số phù hợp với từng đối tượng.

2. Nguyên nhân

- Tổng biên chế của xã đã ổn định. Mỗi cán bộ, công chức theo nhu cầu công việc mà tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, phù hợp với vị trí việc làm.

- Một bộ phận người cao tuổi, yếu thế, điều kiện bản thân khó tiếp cận với thiết bị thông minh, công nghệ thông tin.

- Kinh phí dành cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa được đồng bộ.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Đề xuất với Trung ương: Không.

- Kiến nghị với UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh:

+ Tiếp tục sớm xem xét, từ thực tiễn cơ sở, đề nghị cấp có thẩm quyền hiệu chỉnh, bổ sung điều kiện để hỗ trợ cho người trực tiếp làm công tác chuyển đổi số cấp xã, đảm bảo đúng người, đúng việc, góp phần nâng cao trách nhiệm của công chức đối với nhiệm vụ được giao.

+ Tiếp tục cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số như: thư viện số; hệ thống camera an ninh; phòng họp không giấy tờ,...

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 trên địa bàn xã Đại Đồng. Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng trân trọng báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên biết, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Trần Văn Thành